

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 21 tháng 02 năm 2023  
V/v xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
chung khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Nguyên Hồng

Ông Hà Văn Sơ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST- HNĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1996. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản X, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Thanh C, sinh năm: 1995. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản X, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 12 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày như sau:*

Chị và anh Hà Thanh C kết hôn với nhau từ năm 2014 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 24/9/2014 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không tu chí làm ăn, ham chơi bài bạc. Khi chị khuyên ngăn thì bị anh C đánh đập. Ngày 27/5/2022 anh C đuổi chị ra khỏi nhà nên chị phải về sống tại nhà bố mẹ đẻ từ đó

đến nay. Chị xét thấy thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hà Thị Thúy K, sinh ngày 25/8/2014 và cháu Hà Thị M, sinh ngày 12/3/2017. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, giao cháu K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

*Tại bản tự khai ngày 04/01/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hà Thanh C trình bày:*

Anh C xác định anh và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Ban vào ngày 24/9/2014, được pháp luật công nhận và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh ham chơi không quan tâm đến gia đình, nhiều lần vợ chồng cãi vã do không hiểu nhau. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N, anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng, mong muốn quay lại đoàn tụ để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hà Thị Thúy K, sinh ngày 25/8/2014 và cháu Hà Thị M, sinh ngày 12/3/2017. Anh mong muốn hai vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng nếu buộc phải ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu K đến khi trưởng thành, giao cháu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng của chị N và anh C, ghi ý kiến con chung. Do các đương sự chưa thống nhất được toàn bộ việc giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và

nghĩa vụ tổ tụng của mình. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử theo hướng:

Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Hà Thanh C. Về con chung: Giao cháu Hà Thị Thúy K, sinh ngày 25/8/2014 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Giao cháu Hà Thị M, sinh ngày 12/3/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có. Về án phí: Chị Hoàng Thị N chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Xét yêu cầu khởi kiện được xác định trong đơn khởi kiện và lời khai của chị Hoàng Thị N về việc xin ly hôn với anh Hà Thanh C. Chị N đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến ly hôn, con chung của vợ chồng. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ tranh chấp là xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung sau khi ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự trong vụ án. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 2 lần liên tiếp nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### **[2] Về yêu cầu xin ly hôn:**

##### **[2.1] Về hôn nhân:**

Chị Hoàng Thị N và anh Hà Thanh C tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2014, anh chị đã được UBND xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/9/2014. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh C ham chơi không tu trí làm ăn, không chăm sóc vợ con nên vợ

chồng cãi vã, xô sát. Anh chị đã có thời gian sống ly thân trước khi chị N có đơn xin ly hôn. Chị N xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, không còn tình cảm với anh C nên cương quyết xin ly hôn với anh C. Anh C không muốn ly hôn, mong muốn chị N quay về vợ chồng đoàn tụ nhưng không có phương án hàn gắn tình cảm. Chị N đã gửi đơn xin ly hôn ra Ban quản lý bản tiến hành hòa giải, quá trình hòa giải tại địa phương chị N cương quyết ly hôn, anh C không đồng ý ly hôn nên khi tổ hòa giải làm việc đã bỏ về không ký biên bản, mâu thuẫn của anh chị là do anh C ham chơi không tu trí làm ăn, không chăm sóc vợ con. Vợ chồng anh chị đã không sống cùng nhau một thời gian, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Hà Thanh C.

[2.2] *Về con chung*: Chị N và anh C có hai con chung là cháu Hà Thị Thúy K, sinh ngày 25/8/2014 và cháu Hà Thị M, sinh ngày 12/3/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh C đều có nguyện vọng sau khi ly hôn giao cháu Hà Thị M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, giao cháu Hà Thị Thúy K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Xét thấy, thời gian anh chị ly thân cháu K ở cùng anh C, cháu M ở cùng chị N. Cháu K có nguyện vọng được ở cùng bố nếu bố mẹ ly hôn. Do đó để bảo đảm quyền lợi mọi mặt cho con chung chưa thành niên cần giao cháu K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, giao cháu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Quá trình Tòa án tiếp hành giải quyết vụ án, anh C chị N đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về án phí*: Chị N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, các Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 1272 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Hà Thanh C.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Thị Thúy K, sinh ngày 25/8/2014 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Giao cháu Hà Thị M, sinh ngày 12/3/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh chị được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh chị được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

4. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002351 ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Văn Thịnh**